

*

Số 06-TTNB/BXDD

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 12

(Tài liệu tham khảo dành cho bí thư các tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ phường)

I. THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. Một số kết quả nổi bật của Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII diễn ra từ ngày 05 - 06/11/2025, tại Thủ đô Hà Nội. Sau hai ngày làm việc, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định nhiều nội dung quan trọng, trong đó có một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất: Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng với sự nhất trí cao nhân sự giới thiệu tham gia Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị và Tiểu ban nhân sự Đại hội XIV tiếp tục xem xét bổ sung, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và quy trình công tác nhân sự đã đề ra để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét quyết định tại Hội nghị Trung ương 15 sắp tới.

Trung ương thống nhất cao với các nội dung dự kiến Chương trình Đại hội, quy chế làm việc, quy chế bầu cử tại Đại hội và báo cáo về tình hình công tác chuẩn bị Đại hội XIV. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn thiện các dự thảo để trình Đại hội XIV xem xét quyết định.

Thứ hai: Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, cho ý kiến về báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; báo cáo tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 13 đến Hội nghị Trung ương 14. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Trung ương, tiếp tục hoàn chỉnh các báo cáo tổng kết và bàn giao cho Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của khóa tới.

Thứ ba: Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị chỉ đạo Tiểu ban văn kiện và các cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức chính trị và Nhân dân để hoàn thiện thêm một bước Dự thảo các văn kiện. Khẩn trương, nghiêm túc tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp để hoàn thiện các Dự thảo văn kiện trình Hội nghị Trung ương 15 xem xét hoàn chỉnh để trình Đại hội XIV của Đảng.

Thứ tư: Hội nghị Trung ương lần thứ 14 nhất trí cao với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIII.

Thứ năm: Điểm sáng nhất, đột phá nhất trong triển khai thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW là tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tổ chức lại địa giới hành chính cấp tỉnh và cấp xã, tạo không gian, tiềm năng và cơ hội phát triển cho đất nước trong kỷ nguyên mới.

Mô hình chính quyền 3 cấp đã vận hành được 4 tháng, kết quả ban đầu là khả quan, tăng tính kiến tạo, tăng hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội; quần chúng nhân dân ủng hộ và tin tưởng, người dân và doanh nghiệp bước đầu thấy được cơ hội, quyền lợi và nghĩa vụ công dân đến với mình thực chất hơn; nhịp sống xã hội rộn ràng, tươi vui hơn. Để phát huy những yếu tố tích cực đó, tôi đề nghị cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là các đồng chí Ủy viên Trung ương cần đặc biệt quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ hỗ trợ, tạo điều kiện để mô hình chính quyền 3 cấp, đặc biệt quan tâm tới 2 cấp chính quyền địa phương, hoạt động thực sự hiệu lực, hiệu quả, vươn tới những mục tiêu mà Đảng đã đặt ra, trong đó 3 mục tiêu trọng yếu là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh và bền vững; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 14, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu trong thời gian tới, cần tập trung xử lý những trọng tâm sau: Cả hệ thống chính trị tiếp tục chăm lo, kiến tạo cho mô hình chính quyền địa phương hai cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định thẩm quyền liên thông giữa 3 cấp cho từng lĩnh vực, xóa chồng lấn, không bỏ trống nhiệm vụ. Phân cấp đi kèm kiểm soát, chuyển mạnh sang hậu kiểm, tổ chức kiểm toán nội bộ ở tỉnh/xã. Tài chính công được phân bổ theo kết quả, theo đặc điểm riêng của địa phương. Sớm xác định vị trí việc làm, khoán sản phẩm, đào tạo bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ, quản trị dữ liệu. Tổ chức một cửa liên thông số, xóa cơ chế “xin - cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu. Xây dựng dữ liệu dùng chung, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp, cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương.

Tổng Bí thư lưu ý, nguyên tắc xuyên suốt là “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và “rõ người - rõ việc - rõ thời hạn - rõ nguồn lực - rõ trách nhiệm”, “Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng”, “Vì nhân dân phục vụ”, “Kết quả, sản phẩm công việc là thước đo cao nhất trình độ và phẩm chất cán bộ”.

Tổng Bí thư đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng hãy nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm trước đất nước và Nhân dân, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những công việc của đơn vị, địa phương mình, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được nêu ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nghị quyết của cấp ủy các cấp; khẩn trương tổ chức thực hiện các kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 14 để góp phần cho thành công của Đại hội XIV của Đảng,...

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội cả nước năm 2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Về tình hình năm 2025

Năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, khó lường, nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là cạnh tranh chiến lược, chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, xung đột, bất ổn chính trị tại một số khu vực, trong đó có ASEAN... Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu chậm lại; các yếu tố rủi ro gia tăng; dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu tác động nặng nề. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh tiếp tục phát triển đột phá, tác động sâu rộng, căn bản đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội. Ở trong nước, thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, song khó khăn, thách thức nhiều hơn. Nước ta vừa phải phản ứng linh hoạt, hiệu quả trước những biến động bên ngoài, vừa tập trung khắc phục những hạn chế, bất cập nội tại kéo dài nhiều năm; đồng thời phải dành nhiều thời gian, nguồn lực giải quyết những vấn đề đột xuất, phát sinh.

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, sâu sát của Đảng, mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm; sự đồng hành, phối hợp của Quốc hội và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, kịp thời, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp, các ngành, các địa phương; sự ủng hộ, tích cực tham gia của người dân, doanh nghiệp và sự hợp tác của bạn bè quốc tế, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực, đạt được mục tiêu tổng quát đề ra. Ước cả năm 2025 đạt và vượt toàn bộ 15/15 chỉ tiêu, giai đoạn 2021 - 2025 đạt và vượt 26/26 chỉ tiêu chủ yếu. Những kết quả đó tạo thế, tạo đà, tạo lực cho phát triển cao hơn trong giai đoạn tới.

Tăng trưởng kinh tế cao, ổn định vĩ mô được giữ vững, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo, nợ công, bội chi thấp hơn giới hạn quy định. Dự báo cả năm 2025, tăng trưởng GDP ước đạt 8%, cao nhất khu vực và thuộc nhóm đầu trên thế giới; nhiều địa phương tăng trưởng trên 10%. Quy mô GDP ước đạt khoảng 510 tỷ USD, xếp thứ 32 trên thế giới và thứ 4 trong ASEAN; GDP bình quân đầu người ước đạt trên 5.000 USD, trở thành nước thu nhập trung bình cao. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm ước khoảng 4%, thấp hơn mục tiêu đề ra. Tăng trưởng tín dụng được cải thiện, mặt bằng lãi suất cho vay giảm. Thu ngân sách nhà nước cả năm phần đầu tăng 25% so với dự toán, trong khi tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí để hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Sản xuất, kinh doanh tăng trưởng tích cực; cả 3 khu vực đều tăng khá, trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản ước tăng khoảng 4%, cao nhất trong 10 năm qua; khu vực công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 10,71%, là động lực quan trọng, dẫn dắt cho tăng trưởng; khu vực dịch vụ ước tăng 8,26%. Việt Nam vẫn là điểm sáng trong thu hút dòng vốn FDI¹. An ninh năng lượng, an ninh lương thực, cân đối lao động được bảo đảm.

Triển khai quyết liệt, khẩn trương, khắc phục khó khăn, tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong triển khai hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, từng bước chuyển từ nền hành chính quản lý sang phục vụ Nhân dân và kiến tạo phát triển.

¹ Vốn FDI đăng ký đạt trên 26,1 tỷ USD, tăng 27,3% so cùng kỳ; vốn FDI thực hiện khoảng 15,4 tỉ USD, tăng 8,8%. Kim ngạch xuất, nhập khẩu tiếp tục tăng cao, xuất siêu lớn đóng góp tích cực cho tăng trưởng; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu 8 tháng đạt 598 tỉ USD, tăng 16,3% so cùng kỳ, xuất siêu ước đạt 14 tỉ USD.

Công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật đạt nhiều kết quả nổi bật; đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực. Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết và chỉ đạo tổ chức triển khai quyết liệt những quyết sách mang tính lịch sử trong các lĩnh vực then chốt về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế, xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân; năng lượng; giáo dục và đào tạo; y tế và sẽ tiếp tục ban hành các nghị quyết về kinh tế nhà nước, đầu tư nước ngoài, văn hóa... Đề án 06 tiếp tục được triển khai quyết liệt, đạt kết quả tích cực. Công tác kiểm tra, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh.

Phát triển kết cấu hạ tầng đạt kết quả rõ nét, mở ra không gian phát triển mới; vượt mục tiêu đề ra là hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc và 1.700 km đường ven biển; cơ bản hoàn thành Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; hoàn thành đường dây 500kv Lào Cai - Vĩnh Yên và nhiều dự án hạ tầng cảng biển, cảng hàng không, năng lượng, văn hóa, y tế, giáo dục, phòng chống thiên tai, hạ tầng số... Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có nhiều chuyển biến tích cực; triển khai phong trào "Bình dân học vụ số", đưa vào vận hành Trung tâm Dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, nhất là Lễ diễu binh, diễu hành 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025) được tổ chức trọng thể, khơi dậy tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân tiếp tục được cải thiện; bố trí gần 11 nghìn tỷ đồng tặng quà toàn dân nhân dịp Quốc khánh; hoàn thành mục tiêu cơ bản xóa nhà tạm, nhà dột nát trước thời hạn 5 năm 4 tháng với trên 334 nghìn căn; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo bền vững; chính sách đối với người có công, chính sách bảo trợ, an sinh xã hội. Triển khai quyết liệt, chủ động các giải pháp ứng phó khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, kịp thời hỗ trợ Nhân dân nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, kinh doanh.

Chất lượng giáo dục, đào tạo được nâng lên gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong dạy và học; thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với học sinh mầm non, phổ thông các cấp trên cả nước; xây dựng thí điểm 100 trường nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Y tế cơ sở, y tế dự phòng được quan tâm đẩy mạnh, dịch bệnh cơ bản được khống chế; phát triển các lĩnh vực y tế chuyên sâu đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Quốc phòng, an ninh được bảo đảm; độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị, an ninh các vùng chiến lược, trọng điểm, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; an ninh, an toàn các sự kiện lớn trong năm 2025 được bảo đảm tuyệt đối. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, nhất là đối ngoại cấp cao được triển khai chủ động, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả. Công tác thông tin, tuyên truyền được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đổi mới, phong phú, sáng tạo, đa dạng cả

về hình thức và nội dung, nhất là truyền thông chính sách, góp phần tạo đồng thuận, khơi dậy khát vọng phát triển trong toàn xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được là cơ bản, nước ta vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng áp lực điều hành còn lớn, nhất là về lạm phát, tỉ giá, lãi suất. Sản xuất, kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn. Đóng góp của yếu tố năng suất lao động trên cơ sở khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào tăng trưởng kinh tế nhìn chung còn thấp; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là trong một số ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ cao, kinh tế số; lao động phi chính thức còn nhiều. Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy là việc khó, thực hiện trên quy mô lớn, thời gian ngắn nên có lúc, có nơi còn lúng túng. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo... Còn chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Tình trạng ô nhiễm môi trường, ùn tắc, tai nạn giao thông, ngập úng tại các đô thị lớn chưa được xử lý hiệu quả. Thiên tai, bão lũ, thời tiết cực đoan hơn. Tình hình an ninh trật tự tại một số địa bàn, lĩnh vực, tội phạm an ninh mạng, công nghệ cao còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp. Nguyên nhân hạn chế, tồn tại chủ yếu là do tình hình thế giới diễn biến phức tạp, vượt dự báo, nhất là việc Hoa Kỳ công bố chính sách thuế đối ứng mới làm gia tăng rủi ro, tác động đến thương mại, đầu tư và tăng trưởng toàn cầu. Ở trong nước, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp ở một số nơi phát sinh những bất cập, việc nắm bắt tình hình và giải quyết chưa hiệu quả, kịp thời. Công tác phân tích, dự báo và phản ứng chính sách trong một số ngành, lĩnh vực chưa kịp thời, hiệu quả. Vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức năng lực hạn chế, chưa quyết liệt, chưa dám nghĩ, dám làm...

Về quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2026

Quan điểm

(1) Quán triệt và thực hiện nghiêm, khẩn trương, hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, nhất là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, nhất là các đột phá chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm, các nhóm giải pháp chủ yếu, các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị.

(2) Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát bối cảnh, tình hình, nhận diện sớm, phát huy nhanh mọi thuận lợi, cơ hội, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để phát triển đất nước. Đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng, toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế; huy động mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân cùng tham gia phát triển kinh tế - xã hội và khai thác không gian mới của từng vùng, từng địa phương cho phát triển. Tăng cường tự chủ chiến lược, củng cố các cân đối lớn của nền kinh tế, nâng cao năng lực dự báo và phản ứng chính sách. Điều hành chính sách tài khóa và tiền tệ phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, ưu tiên dòng vốn vào sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo và các ngành có giá trị gia tăng cao.

(3) Quyết tâm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt 10% trở lên để tạo đà, tạo lực, tạo thế trong những năm tiếp theo; trong đó các địa phương động lực như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Đồng Nai, Lâm Đồng...

cần đạt mức tăng trưởng trên 10%. Bám sát thực tiễn, kịp thời ứng phó với những vấn đề phát sinh trên tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung”.

(4) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh đất nước; xác lập mô hình phát triển mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới. Tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

(5) Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, khối đại đoàn kết dân tộc; khai thác tối đa mọi cơ hội, động lực, nguồn lực bên trong và bên ngoài cho phát triển.

Mục tiêu

Về mục tiêu: Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng mọi nguồn lực; nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy, xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính để phát triển bứt phá; nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao. Phát triển văn hóa, xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; ưu tiên đảm bảo an ninh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, tiêu cực. Chủ động công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Về chỉ tiêu chủ yếu: Tăng trưởng GDP phấn đấu đạt 10%. GDP bình quân đầu người đạt 5.400 - 5.500 USD. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,96%. Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 8,79%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 29,5 - 30%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm khoảng 1 - 1,5%...

Về định hướng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

(1) Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả chính sách

tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm, chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi; có giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2026. Thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới. Phát triển mạnh thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng; đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, mở rộng, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống; đẩy mạnh đàm phán, ký kết các hiệp định FTA mới. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế. Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistic, vận tải, nhất là việc mở rộng vận tải hàng không, vận tải biển.

(2) Tập trung thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sự vận hành của hệ thống bộ máy chính trị sau sắp xếp, đưa thể chế trở thành “đột phá của đột phá” và lợi thế cạnh tranh quốc gia; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật. Phát huy hiệu quả các cơ chế đặc biệt để xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật. Năm 2026, cắt giảm, đơn giản hóa 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp, không để phát sinh điểm nóng.

(3) Tiếp tục tập trung hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành để phục vụ phát triển. Tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực và nâng cao năng lực thực thi của cấp dưới; phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng các giải pháp đột phá, khả thi nâng cao năng lực tham mưu chiến lược, nhất là đội ngũ cán bộ của các bộ, ngành Trung ương tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ của giai đoạn mới. Triển khai hiệu quả cơ chế thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đối với người có tài năng. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức.

(4) Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính. Ngân sách Trung ương tập trung đầu tư vào các dự án quan trọng quốc gia, công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, liên quốc gia, quốc tế; ngân sách địa phương tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên xã; bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao, dứt khoát không dàn trải, manh mún. Triển khai quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2026 - 2030. Phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; kinh tế tư nhân là một động

lực quan trọng nhất của nền kinh tế, thu hút có chọn lọc các dự án FDI gắn với chuyển giao công nghệ; tăng cường kết nối giữa các khu vực kinh tế...

(5) Tập trung đầu tư xây dựng, bảo đảm tiến độ các công trình hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, kết nối quốc gia, quốc tế, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, hệ thống đường sắt, hệ thống sân bay quốc tế, hệ thống cảng biển, hạ tầng năng lượng; thúc đẩy phát triển các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị lớn, hạ tầng chuyển đổi số. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế trọng điểm quốc gia mang tầm khu vực, quốc tế. Khai thác hiệu quả, mở rộng không gian phát triển mới như không gian biển, không gian vũ trụ, không gian ngầm, lấy đô thị làm động lực phát triển.

(6) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học. Tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả, đúng thời hạn các nhiệm vụ trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Khẩn trương xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào 11 nhóm ngành công nghệ chiến lược. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển các ngành công nghệ cao, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.

(7) Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách. Tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, văn hóa, giảm nghèo, dân tộc thiểu số và miền núi... Tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh Đề án xây dựng 1 triệu căn nhà ở xã hội; năm 2026 phân đầu hoàn thành trên 110 nghìn căn. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, tăng tỉ lệ lao động phi nông nghiệp, trọng tâm là tăng năng suất lao động xã hội. Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, công tác người cao tuổi, trẻ em, thanh niên, phụ nữ...

(8) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản, nhất là khoáng sản chiến lược, không để thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm. Làm tốt công tác dự báo, thông tin kịp thời về tình hình thời tiết, nguy cơ lũ ống, lũ quét, sạt lở đất, ngập sâu... bảo đảm an toàn tính mạng cho Nhân dân. Tăng cường quản lý chất lượng không khí, tiếp tục rà soát các lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã ban hành và đề xuất chỉnh sửa, thay thế.

(9) Củng cố, tăng cường quốc phòng an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa; tạo môi

trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước. Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân. Bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện quan trọng của đất nước, đặc biệt là Đại hội lần thứ XIV của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XVI và hội đồng nhân dân các cấp. Triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức APEC 2027 tại Việt Nam. Chủ động hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; phát huy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội, động lực, khí thế, khát vọng phát triển.

II. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. Một số đặc điểm nổi bật của tình hình thế giới, khu vực thời gian gần đây

Thế giới hiện nay đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, nhân loại bước vào thời kỳ xuất hiện nhiều vấn đề và thách thức mới, có tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực của đời sống quốc tế. Đặc biệt, các điều chỉnh chính sách của Hoa Kỳ dưới thời chính quyền Tổng thống Donald Trump (nhiệm kỳ hai) đang tạo ra những tác động sâu sắc tới cấu trúc trật tự quốc tế. So với các đời tổng thống trước đây, thậm chí so với chính quyền Trump nhiệm kỳ thứ nhất, các chính sách hiện nay thể hiện rõ sự thay đổi căn bản trong tư duy chiến lược của Mỹ về thương mại, an ninh, công nghệ và quan hệ với các nước lớn.

Tháng 8/2025, cuộc gặp thượng đỉnh giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và Tổng thống Nga Vladimir Putin tại Hội nghị Thượng đỉnh Alaska đánh dấu một sự kiện mang tính bước ngoặt trong quan hệ Mỹ - Nga. Cuộc gặp này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp tới quan hệ song phương, mà còn tác động đến cục diện xung đột Nga - Ukraine và xa hơn là đến quá trình định hình lại trật tự chiến lược toàn cầu.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng gay gắt. Cạnh tranh và cọ xát chiến lược giữa các trung tâm quyền lực, đặc biệt là giữa Mỹ - Trung Quốc, Mỹ - Nga, hay ở mức thấp hơn giữa Trung Quốc - Ấn Độ, Trung Quốc - Nhật Bản, đang diễn ra quyết liệt, với tính chất và phạm vi chưa từng có trong nhiều thập niên. Các nước lớn đều đẩy mạnh điều chỉnh chiến lược nhằm mở rộng ảnh hưởng và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh trật tự quốc tế biến động.

Thay đổi trong tương quan sức mạnh giữa các trung tâm quyền lực. So sánh lực lượng giữa Mỹ và Trung Quốc đang dịch chuyển mạnh mẽ: Nền kinh tế Trung Quốc hiện đạt khoảng 19 nghìn tỷ USD, tương đương 65% GDP của Mỹ (khoảng 29 nghìn tỷ USD). Cùng với đó, Trung Quốc tăng tốc hiện đại hóa quân sự, sở hữu số lượng tàu hải quân nhiều hơn Mỹ, dù chất lượng và công nghệ vẫn còn chênh lệch. Những thay đổi này cho thấy sự trỗi dậy nhanh chóng của Trung Quốc, làm thay đổi cán cân quyền lực toàn cầu và thúc đẩy quá trình định hình lại trật tự thế giới theo hướng đa cực.

Cách mạng công nghiệp 4.0 và sự nổi lên của các công nghệ đột phá. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi sâu sắc cơ cấu kinh tế, chính trị và xã hội toàn cầu. Trong 10 tập đoàn có giá trị vốn hóa lớn nhất thế giới, có tới

7 tập đoàn công nghệ cao như Microsoft, Apple, Meta, Nvidia... Giá trị vốn hóa của riêng Nvidia hiện đạt trên 4.000 tỷ USD, vượt cả quy mô GDP của nhiều quốc gia tầm trung, trong đó có Việt Nam. Điều này phản ánh vai trò ngày càng lớn của các tập đoàn xuyên quốc gia trong định hình kinh tế và chính trị toàn cầu - một đặc điểm nổi bật của kỷ nguyên số.

Sự chuyển dịch từ trật tự cũ sang trật tự mới. Thế giới đang trong quá trình chuyển giao mang tính thời đại. Giai đoạn từ nay đến năm 2030 được nhiều học giả nhận định là thời điểm quyết định trong việc định hình trật tự thế giới mới. Trong lịch sử 500 năm qua, có 16 lần chuyển giao quyền lực giữa siêu cường số một và số hai; trong đó 12 lần diễn ra thông qua xung đột, chỉ 4 lần bằng biện pháp hòa bình. Vì vậy, nguy cơ bất ổn và tác động bất lợi đối với các quốc gia vừa và nhỏ, trong đó có Việt Nam, được dự báo sẽ gia tăng.

Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn tác động mạnh tới kinh tế toàn cầu. Các chính sách bảo hộ thương mại và áp thuế cao của Mỹ gây ảnh hưởng lớn đến các nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam hiện tương đương 190% GDP, trong đó xuất khẩu sang Mỹ chiếm gần 1/3 tổng kim ngạch. Việc Mỹ áp thuế nhập khẩu 20% đối với hàng hóa Việt Nam và các nước Đông Nam Á (dao động 19 - 20%) phản ánh rõ xu hướng bảo hộ kinh tế, đồng thời đặt ra thách thức lớn cho các quốc gia phụ thuộc vào thương mại quốc tế. Tuy nhiên, với sự chủ động ứng phó của Đảng và Nhà nước ta, Việt Nam vẫn duy trì được các cân bằng tương đối trong thương mại và ổn định kinh tế vĩ mô.

Cục diện tam giác chiến lược Mỹ - Trung Quốc - Nga. Quan hệ giữa ba trung tâm quyền lực này tiếp tục là nhân tố chi phối cục diện quốc tế. Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai duy trì lập trường cứng rắn với Trung Quốc nhưng đồng thời tìm cách cải thiện quan hệ với Nga. Trong khi đó, liên kết chiến lược Nga - Trung Quốc vẫn duy trì vững chắc: Từ khi ông Tập Cận Bình và ông Putin lên nắm quyền, hai nhà lãnh đạo đã gặp nhau gần 50 lần, cho thấy sự gắn kết dựa trên lợi ích chung trước sức ép từ phương Tây. Nhiều chuyên gia nhận định, ít nhất cho tới khi hai nhà lãnh đạo này còn đương nhiệm, khả năng chia rẽ quan hệ Nga - Trung là rất thấp.

Gia tăng xung đột cục bộ và sử dụng vũ lực. Chỉ trong bảy tháng đầu năm 2025, thế giới đã chứng kiến hơn 60 cuộc xung đột cục bộ, nhiều nhất kể từ năm 1946. Các điểm nóng nổi bật gồm: Xung đột Israel - Iran, không chiến Ấn Độ - Pakistan và va chạm biên giới Campuchia - Thái Lan. Đáng chú ý, các bên đã sử dụng vũ khí hạng nặng, gây thương vong lớn cho dân thường. Diễn biến này cho thấy xu hướng gia tăng sử dụng vũ lực trong giải quyết tranh chấp và nguy cơ lan rộng xung đột sang khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

Gia tăng các thách thức an ninh phi truyền thống. Bên cạnh an ninh quân sự, các vấn đề biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng đang nổi lên mạnh mẽ. Tại Đồng bằng sông Cửu Long, do các đập thủy điện ở thượng nguồn, lượng phù sa về hạ lưu giảm 90 - 96%, dẫn đến sạt lở, xâm nhập mặn, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh kế 22 triệu người dân và khoảng 90% sản lượng xuất khẩu gạo của cả nước. An ninh mạng cũng trở thành mối đe dọa nghiêm trọng. Thiệt hại toàn cầu do tội phạm mạng ước tính 600 tỷ USD/năm, tương đương 1,5 lần quy mô GDP của Việt Nam năm 2024.

Những điểm sáng trong bức tranh toàn cầu. Dù thế giới đối mặt nhiều rủi ro, song cũng xuất hiện các yếu tố tích cực. Công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), được dự báo sẽ đóng góp thêm 15.000 tỷ USD cho kinh tế toàn cầu đến năm 2030. Việt Nam, cùng với Singapore và Indonesia, được đánh giá là nhóm quốc gia phát triển kinh tế số nhanh nhất ASEAN. Đây là cơ hội quan trọng để nước ta đi tắt, đón đầu, hiện thực hóa mục tiêu phát triển nhanh và bền vững theo Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Tác động của tình hình thế giới, khu vực đối với Việt Nam

Gia tăng rủi ro đối với môi trường phát triển kinh tế

Trong bối cảnh chính quyền Mỹ nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Donald Trump triển khai chính sách thương mại mang nặng yếu tố bảo hộ và áp thuế cao đối với hàng hóa nhập khẩu từ các nước có thặng dư thương mại lớn, các nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam chịu tác động rõ rệt. Tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu của Việt Nam hiện tương đương khoảng 190% GDP, trong đó thị trường Mỹ chiếm gần 29% tổng kim ngạch xuất khẩu, tương đương một phần ba kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Việc Hoa Kỳ áp mức thuế nhập khẩu trung bình 20% đối với hàng hóa Việt Nam và tương tự với nhiều quốc gia Đông Nam Á (Philippines, Indonesia khoảng 19%, Campuchia hơn 20%) đã làm gia tăng chi phí, ảnh hưởng trực tiếp đến sức cạnh tranh của doanh nghiệp và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu. Tuy nhiên, nhờ chủ trương chỉ đạo sớm, linh hoạt của Đảng và Nhà nước, cùng sự chủ động thích ứng của doanh nghiệp, Việt Nam vẫn duy trì được nhịp độ thương mại ổn định và giữ được lợi thế tương đối trong khu vực.

Theo các chuyên gia kinh tế, với độ mở nền kinh tế lớn như hiện nay, muốn đạt tốc độ tăng trưởng GDP khoảng 8%, kim ngạch thương mại của Việt Nam cần tăng tối thiểu 15 - 16% mỗi năm. Tuy nhiên, Tổ chức Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) dự báo tăng trưởng thương mại khu vực năm 2025 chỉ đạt 0,4%, giảm mạnh so với mức 5,7% của năm 2024. Điều này đặt ra thách thức rất lớn đối với Việt Nam trong việc duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu và đảm bảo các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Nguy cơ lan rộng xu hướng chính trị cường quyền, áp đặt

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy, tư tưởng “nước Mỹ trên hết” và xu hướng hành xử cường quyền của các nước lớn đang làm xói mòn các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Lần đầu tiên trong hơn một thế kỷ, một Tổng thống Mỹ đương nhiệm công khai nêu yêu sách lãnh thổ, sẵn sàng sử dụng vũ lực để thực hiện các mục tiêu chính trị và kinh tế, điển hình như đề xuất kiểm soát kênh đào Panama, “mua lại” Greenland, hay “tái thiết Gaza” theo ý đồ của Mỹ và Israel.

Những hành động này khiến nguyên tắc “không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế” - nền tảng của Hiến chương Liên hợp quốc - bị thách thức nghiêm trọng. Khi các siêu cường hàng đầu xem nhẹ nguyên tắc đó, nguy cơ các quốc gia vừa và nhỏ bị cuốn vào vòng xoáy xung đột, tranh chấp quyền lực, hoặc chịu sức ép về chính trị, quân sự là điều không thể xem nhẹ.

Nguy cơ thỏa hiệp giữa các nước lớn và hệ lụy đối với các nước vừa và nhỏ

Bên cạnh cạnh tranh, nguy cơ thỏa hiệp chiến lược giữa các nước lớn là yếu tố đáng lo ngại. Trong quá khứ, các thỏa thuận ngắn hạn hoặc mang tính chiến thuật giữa các cường quốc thường dẫn đến thiệt hại cho các quốc gia tầm trung và nhỏ.

Thực tế cho thấy, trong chính quyền Trump nhiệm kỳ hai, cương lĩnh tranh cử của ông không đề cập đến vấn đề Đài Loan - điều chưa từng xảy ra trong 40 năm qua. Cách tiếp cận mang tính “thực dụng tuyệt đối” này cho thấy mọi vấn đề, kể cả những điểm nóng chiến lược như Đài Loan hay Ukraine, đều có thể được đem ra đàm phán. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam trong việc củng cố năng lực tự chủ chiến lược, tự bảo vệ lợi ích và chủ quyền quốc gia mà không dựa vào bất kỳ cường quốc nào.

Như bài học lịch sử đã chứng minh, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ chỉ có thể được bảo vệ bằng sức mạnh tổng hợp của chính dân tộc. Đảng và Nhà nước ta luôn kiên định nguyên tắc độc lập, tự chủ, không dựa dẫm, không ảo tưởng vào sự bảo trợ của bất kỳ thế lực bên ngoài nào trong các vấn đề chủ quyền, đặc biệt là vấn đề Biển Đông.

Xu hướng tăng cường tự chủ chiến lược trên thế giới

Trước sức ép cạnh tranh và phụ thuộc kinh tế, nhiều quốc gia - kể cả các cường quốc - đang nỗ lực tăng cường tự chủ chiến lược, giảm mức độ phụ thuộc vào các chuỗi cung ứng bên ngoài. Ngay cả Mỹ cũng bộc lộ điểm yếu khi phụ thuộc quá lớn vào Trung Quốc trong khai thác và chế biến đất hiếm. Hiện Trung Quốc kiểm soát 70% năng lực khai thác và tới 96% nguồn cung đất hiếm toàn cầu, khiến Mỹ phải nhiều lần gia hạn đàm phán thương mại mà không đạt được kết quả mong muốn.

Đối với Việt Nam, điều này gợi mở yêu cầu cần đa dạng hóa thị trường, nguồn cung, phát triển công nghiệp nền tảng, tự chủ nguyên liệu chiến lược và xây dựng sức đề kháng kinh tế để hạn chế rủi ro trước các biến động toàn cầu.

Tác động về an ninh truyền thống và phi truyền thống

Các xung đột cục bộ gia tăng tại nhiều khu vực đã tạo ra sức ép đối với môi trường an ninh khu vực và quốc gia. Sự leo thang quân sự giữa Nga - Ukraine, Israel - Iran, Ấn Độ - Pakistan, hay gần đây là Campuchia - Thái Lan, cho thấy xu hướng gia tăng sử dụng vũ lực, đe dọa trực tiếp đến hòa bình và ổn định quốc tế.

Chi phí chiến tranh ở mức khốc liệt: chỉ riêng chiến sự Nga - Ukraine đã gây thiệt hại hạ tầng trên 550 tỷ USD, trong khi chi phí tái thiết được ước tính 1.000 tỷ USD và cần ít nhất 14 năm. Trong xung đột Israel - Iran, riêng hệ thống phòng thủ tên lửa của Israel tiêu tốn 600 - 650 triệu USD mỗi ngày. Những con số này phản ánh hậu quả nặng nề của chiến tranh hiện đại, khẳng định tầm quan trọng của chiến lược bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, ngăn ngừa xung đột từ khi chưa xảy ra.

Song song, các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh năng lượng, an ninh mạng... đang tác động ngày càng mạnh. Ở Đồng bằng sông Cửu Long, việc các quốc gia thượng nguồn sông Mekong xây dựng đập thủy điện khiến lượng phù sa giảm tới 96%, gây sạt lở, xâm nhập mặn, đe dọa sinh kế của hàng triệu người dân và làm suy giảm nghiêm trọng sản lượng nông

ng nghiệp, thủy sản - lĩnh vực chiếm 90% xuất khẩu gạo và 70% sản lượng thủy sản của cả nước.

An ninh mạng cũng nổi lên như một mặt trận mới, khi thiệt hại toàn cầu do tội phạm mạng ước đạt 600 tỷ USD/năm, gần gấp rưỡi quy mô GDP của Việt Nam năm 2024. Điều này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan an ninh, quốc phòng, thông tin và truyền thông trong bảo vệ không gian mạng quốc gia.

Thách thức và cơ hội đan xen trong môi trường phát triển

Trong khi các nguy cơ và rủi ro gia tăng, bối cảnh quốc tế vẫn mang đến những cơ hội lớn cho phát triển. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), kinh tế số, chuyển đổi năng lượng xanh, cùng xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đang mở ra không gian mới cho Việt Nam. Nhiều tổ chức quốc tế đánh giá Việt Nam, cùng với Singapore và Indonesia, là những nền kinh tế có tốc độ phát triển số nhanh nhất khu vực ASEAN.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam đang triển khai quyết liệt Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời tận dụng hiệu quả các mối quan hệ đối tác chiến lược, đặc biệt là với các quốc gia có thể mạnh về công nghệ như Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, để phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong bối cảnh mới

Nền tảng và mục tiêu chiến lược

Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn hướng tới ba mục tiêu căn bản: Bảo đảm an ninh quốc gia, thúc đẩy phát triển đất nước, và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. Đây là ba trụ cột xuyên suốt, thống nhất, bổ trợ lẫn nhau, được vận hành đồng bộ trong chiến lược tổng thể về bảo vệ và phát triển đất nước.

Đặc biệt, trong điều kiện mới, Đảng ta xác định việc “bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy” không chỉ dựa vào sức mạnh quốc phòng - an ninh, mà còn là sức mạnh tổng hợp của đối ngoại, kinh tế, văn hóa và uy tín quốc tế. Đối ngoại trở thành một trụ cột quan trọng, trọng yếu và thường xuyên trong chiến lược bảo vệ và phát triển đất nước.

Ba trụ cột đối ngoại: Đối ngoại Đảng - Ngoại giao Nhà nước - Đối ngoại Nhân dân

Đại hội XIII của Đảng và các văn kiện chuẩn bị cho Đại hội XIV sắp tới tiếp tục khẳng định: Đối ngoại toàn diện, hiện đại của Việt Nam được triển khai đồng bộ trên ba trụ cột lớn: Đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước, và đối ngoại nhân dân.

Đối ngoại Đảng là kênh chính trị đặc thù, mang tính định hướng chiến lược, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng, mở rộng không gian đối thoại, tăng cường tin cậy chính trị với các chính đảng cầm quyền, đảng tham chính, đảng cộng sản và các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Đến nay, Đảng ta đã thiết lập quan hệ với 259 chính đảng tại 119 quốc gia, trong đó có nhiều đảng cầm quyền và các lực lượng chính trị có ảnh hưởng lớn.

Ngoại giao Nhà nước được triển khai toàn diện với 194 quốc gia, trong đó Việt Nam có quan hệ từ mức đối tác toàn diện trở lên với 38 nước, bao gồm các đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện và một số đối tác đặc biệt. Việt Nam là thành viên tích cực của hơn 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có đóng góp thiết thực, chủ động, được bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Đối ngoại nhân dân ngày càng phát huy vai trò trong củng cố hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với các dân tộc trên thế giới. Đến nay, các tổ chức nhân dân của Việt Nam đã thiết lập quan hệ với trên 1.200 tổ chức nhân dân, hội hữu nghị, hiệp hội quốc tế ở khắp các châu lục. Ba trụ cột này vận hành hài hòa, đồng bộ, tạo thành sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao toàn diện, hiện đại Việt Nam.

Những nội hàm cơ bản của đường lối đối ngoại

Độc lập, tự chủ là nền tảng xuyên suốt, là bản sắc của ngoại giao Việt Nam. Đây không chỉ là nguyên tắc chính trị mà còn là giá trị văn hóa, kết tinh truyền thống mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc. Độc lập, tự chủ thể hiện ở việc kiên quyết bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, đồng thời xử lý hài hòa các quan hệ quốc tế trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc, bảo đảm lợi ích chính đáng của Việt Nam, không vị kỷ, không cực đoan, phù hợp với xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển.

Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế, không chọn bên, không liên minh với nước này để chống nước khác, mà chủ động tham gia, mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi. Việt Nam luôn nỗ lực trở thành cầu nối, điểm hội tụ lợi ích của các bên, thúc đẩy đối thoại và hợp tác vì hòa bình, ổn định, phát triển bền vững. Chính sách quốc phòng “bốn không” được duy trì nhất quán, thể hiện rõ quan điểm độc lập, hòa bình của Việt Nam trong bảo vệ Tổ quốc, góp phần củng cố lòng tin, nâng cao vị thế Việt Nam như một đối tác tin cậy, có trách nhiệm trong khu vực và trên thế giới.

Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng

Hội nhập quốc tế là chủ trương lớn, xuyên suốt trong đường lối phát triển của Đảng. Từ Nghị quyết số 22-NQ/TW (2013) của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, Việt Nam đã chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập quốc tế toàn diện, bao trùm các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, quốc phòng, an ninh, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ.

Đến Nghị quyết số 59-NQ/TW (tháng 1/2025), quan điểm hội nhập được mở rộng hơn: Việt Nam không chỉ tích cực tham gia, mà còn hướng tới chủ động, tích cực đóng góp, định hình và dẫn dắt trong những vấn đề có tầm quan trọng chiến lược, phù hợp với năng lực, điều kiện và lợi ích quốc gia.

Đảng nhấn mạnh: Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan Trung ương. Doanh nghiệp, địa phương, người dân - mỗi chủ thể đều là một mắt xích quan trọng trong mạng lưới hội nhập, góp phần biến chủ trương thành lợi ích thiết thực. Mức độ thành công của hội nhập quốc tế được đo bằng lợi ích thực tế mà nó mang lại cho nhân dân, doanh nghiệp và địa phương.

Bên cạnh đó, Việt Nam nhìn nhận hội nhập quốc tế một cách toàn diện, cân bằng và hai chiều - tức là nhận thức rõ cả mặt thuận lợi và rủi ro, chủ động tận dụng cơ hội nhưng đồng thời tăng cường năng lực tự vệ trước các tác động tiêu cực như “diễn biến hòa bình”, xâm nhập văn hóa độc hại, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Ngoại giao Việt Nam trong kỷ nguyên mới - đối ngoại là trọng yếu, thường xuyên

Tư duy chiến lược mới của Đảng được thể hiện rõ trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XIV: “Phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”.

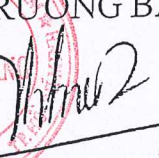
Như vậy, lần đầu tiên, đối ngoại và hội nhập quốc tế được xác định ngang hàng với quốc phòng - an ninh trong vị trí “trọng yếu, thường xuyên”. Điều này thể hiện nhận thức sâu sắc về vai trò của ngoại giao trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, kết hợp sức mạnh “mềm” của đối ngoại với sức mạnh “cứng” của quốc phòng, an ninh, tạo thế chủ động chiến lược trong giữ nước và phát triển đất nước.

Hiện nay, cục diện quan hệ đối ngoại của Việt Nam được đánh giá là thuận lợi nhất kể từ năm 1986 đến nay. Nước ta đã thiết lập và duy trì quan hệ với hầu hết các quốc gia, tham gia các cơ chế, tổ chức khu vực và quốc tế quan trọng; được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng về ổn định chính trị, hội nhập năng động, phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào hòa bình, hợp tác toàn cầu.

Trong bối cảnh toàn cầu nhiều biến động, Đảng và Nhà nước ta kiên định thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; đồng thời chủ động, linh hoạt trong ứng xử với các nước lớn và các cơ chế đa phương, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Đối ngoại Việt Nam ngày càng chủ động, bản lĩnh, nhân văn và sáng tạo, góp phần quan trọng giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển đất nước nhanh, bền vững và nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, đúng như nhận định của Đại hội XIII: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Nơi nhận:

- Phòng Thông tin - Tổng hợp - Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,
- Bí thư các cơ sở đảng trực thuộc,
- Lưu Ban Xây dựng Đảng phường.

KT/TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN
BAN
XÂY DỰNG ĐẢNG

Bùi Thị Thúy Hiền

